

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN C
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 05 /2018/HSST

Ngày: 28/03/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM THỦY, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Bà Lê Thị Thanh

Các hội thẩm nhân dân:

1- Bà Nguyễn Thị Hồng Hạnh

2- Ông Cao Ngọc Quỳnh

- Thư ký phiên toà: ông Trịnh Minh Chữ - Thư ký Toà án nhân dân huyện Cẩm Thủy.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Thủy tham gia phiên toà: **ông Phạm Tiến Dũng** - Kiểm sát viên.

Ngày **28 tháng 03 năm 2018** tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Thanh Hoá xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số **02/2018/HSST**, ngày **01/02/2018** theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số **05/2018/QĐXXST- HS** ngày **9/3/2018** đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn K - Sinh ngày 30/5/1964. Tại xã H, huyện T, tỉnh Thanh Hóa

Nơi cư trú: Tổ 1, Thị trấn C, huyện C, tỉnh Thanh Hóa; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Văn hóa: Lớp 1/10; con ông: Nguyễn Hạnh T – sinh năm 1937 và bà Nguyễn Thị Th- Sinh năm 1942; Vợ: Nguyễn Thị H - Sinh năm: 1968; Bị cáo có 4 con: Con lớn nhất - Sinh năm: 1985, con nhỏ nhất sinh năm: 1993.

Tiền án, tiền sự: Không. Bị tạm giữ từ ngày 29/11/2017, được thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú ngày 8/12/2017. Bị cáo tại ngoại. Có mặt.

2. Ngô Văn L - Sinh ngày 09/12/1972. Tại xã C, huyện C, tỉnh Thanh Hóa

Nơi cư trú: Tổ 9, Thị trấn C, Cẩm Thủy, Thanh Hóa; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Văn hóa: Lớp 3/10; Con ông: Ngô Đức K - sinh năm 1947 và bà: Hà Thị Th – sinh năm 1948; Vợ Hoàng Thị Ánh T - Sinh năm 1971; Con: Chưa có.

Tiền án: Ngày 09/12/1993 bị TAND tỉnh Thanh Hóa xử phạt 20 năm tù giam về tội “Cướp tài sản” và “Tàng trữ vũ khí quân dụng”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 30/4/2010.

Nhân thân: Ngày 29/4/2014 bị TAND huyện C xử phạt 06 tháng tù giam về tội “Đánh bạc”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 04/9/2014. Đã được xóa án tích

Tiền sự: Không

Bị tạm giữ từ ngày 29/11/2017, được thay đổi biện pháp ngăn chặn ngày 8/12/2017. Bị cáo tại ngoại . Có mặt.

3. Nguyễn Văn T - Sinh ngày 30/7/1982. Tại xã C, huyện C, tỉnh Thanh Hóa

Nơi ĐHKTT: Thôn L, xã L, huyện C, Thành phố Hà Nội

Nơi ở: Tổ 9, Thị trấn C, huyện C, tỉnh Thanh Hóa; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Văn hóa: Lớp 12/12; Con ông: Nguyễn Văn Đ (Đã chết) và bà: Nguyễn Thị Th - Sinh năm 1960; Vợ: Hà Thị Y- Sinh năm 1984; Bị cáo có 03 con lớn nhất - Sinh năm 2007, nhỏ nhất sinh năm 2011.

Tiền án, tiền sự: Không

Nhân thân: Ngày 29/4/2014 bị TAND huyện C xử phạt 09 tháng tù cho hưởng án treo, thử thách 18 tháng về tội đánh bạc (Đã được xóa án tích).

Bị tạm giữ ngày 29/11/2017, được thay đổi biện pháp ngăn chặn ngày 8/12/2017. Bị cáo tại ngoại. Có mặt.

4, Phạm Văn Tr - Sinh ngày 10/4/1977. Tại xã C, huyện C, tỉnh Thanh Hóa

Nơi cư trú: Thôn P, xã C, huyện C, tỉnh Thanh Hóa; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Văn hóa: Lớp 9/12; Con ông: Phạm Trung T - sinh năm 1943 và bà: Lê Thị C- sinh năm 1947; Vợ: Nguyễn Thị Ng - sinh năm 1979; Bị cáo có 02 con: Con lớn nhất - Sinh năm 2010, nhỏ nhất sinh năm 2013. Tiền án, tiền sự: Không

Bị tạm giữ ngày 29/11/2017, được thay đổi biện pháp ngăn chặn ngày 8/12/2017. Bị cáo tại ngoại . Có mặt

5. Lưu Văn Tr - Sinh ngày 11/12/1994. Tại xã C, huyện C, tỉnh Thanh Hóa

Nơi cư trú: Thôn Phong Ý, xã C, huyện C, tỉnh Thanh Hóa; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Văn hóa: Lớp 12/12; Con ông: Lưu Văn Q (Đã chết) và bà: Lưu Thị T – sinh năm: 1966; Vợ con: Chưa có. Tiền án, tiền sự: Không

Bị tạm giữ ngày 29/11/2017, được thay đổi biện pháp ngăn chặn ngày 8/12/2017. Bị cáo tại ngoại .Có mặt

6. Bùi Văn T - Sinh ngày 01/6/1987. Tại xã C, huyện C, tỉnh Thanh Hóa

Nơi cư trú: Thôn D, xã C, huyện C, tỉnh Thanh Hóa; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Văn hóa: Lớp 12/12; Con ông: Bùi Tiến Ph - sinh năm: 1955 và bà: Nguyễn Thị Ph – sinh năm: 1962; Vợ: Dương Thị Th- Sinh năm: 1991; Bị cáo có 02 con: Con lớn nhất - Sinh năm: 2012, nhỏ nhất sinh năm: 2016. Tiền án, tiền sự: Không

Bị bắt tạm giữ ngày 29/11/2017, được thay đổi biện pháp ngăn chặn ngày 8/12/2017. Bị cáo tại ngoại. Có mặt

7. Nguyễn Văn V - Sinh ngày 05/6/1978

Nơi cư trú: Tổ 3, Thị trấn C, huyện C, tỉnh Thanh Hóa; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Văn hóa: Lớp 1/12; Con ông: Nguyễn Văn H - sinh năm: 1939 và bà: : Nguyễn Thị Ph – sinh năm: 1946; Vợ: Nguyễn Thị T- Sinh năm: 1984; Bị cáo có 02 con: Con lớn nhất - Sinh năm 2003, nhỏ nhất sinh năm 2010. Tiền án, tiền sự: Không
Bị bắt tạm giữ ngày 29/11/2017, được thay đổi biện pháp ngăn chặn ngày 8/12/2017. Bị cáo tại ngoại. Có mặt

8. Nguyễn Trường G - Sinh ngày 26/9/1985

Nơi cư trú: Thôn C, xã C, huyện C, tỉnh Thanh Hóa; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Văn hóa: Lớp 12/12; Con ông: Nguyễn Văn S - sinh năm 1955 và bà: Phùng Thị T– sinh năm 1958; Vợ: Lê Thị Th- Sinh năm: 1992; Con: 01 con 02 tháng tuổi. Tiền án, tiền sự: Không

Bị bắt tạm giữ ngày 29/11/2017, được thay đổi biện pháp ngăn chặn ngày 8/12/2017. Bị cáo tại ngoại . Có mặt

9. Vũ Thành L - Sinh ngày 10/8/1989, Tại xã C, huyện C, tỉnh Thanh Hóa

Nơi cư trú: Thôn P, xã C, huyện C, tỉnh Thanh Hóa; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lái xe; Văn hóa: Lớp 12/12; Con ông: Vũ Văn S – sinh năm 1964 và bà: Lê Thị Ch– sinh năm 1965; Vợ, Con: Chưa có. Tiền án, tiền sự: Không

Bị bắt tạm giữ ngày 29/11/2017, được thay đổi biện pháp ngăn chặn ngày 8/12/2017. Bị cáo tại ngoại . Có mặt

10. Nguyễn Hữu H. Sinh ngày 10/10/1988. Tại xã C, huyện C, tỉnh Thanh Hóa

Nơi cư trú: Thôn Phong Ý, xã C, huyện C, tỉnh Thanh Hóa; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lái xe; Văn hóa: Lớp

12/12; Con ông: Nguyễn Hữu Q – sinh năm: 1954 và bà: Hoàng Thị Ph – sinh năm 1964; Vợ Con: Chưa có. Tiền án, tiền sự: Không
Bị bắt tạm giữ ngày 29/11/2017, được thay đổi biện pháp ngăn chặn ngày 8/12/2017. Bị cáo tại ngoại. Có mặt

11. Phạm Thị L - Sinh ngày 15/7/1966. Tại xã C, huyện C, tỉnh Thanh Hóa

Nơi cư trú: Thôn C, xã C, huyện C, tỉnh Thanh Hóa; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Văn hóa: Lớp 10/12; Con ông: Phạm Ngọc L (Đã chết) và bà: Đặng Thị Ph – sinh năm 1932; Chồng: Vũ Mạnh H – sinh năm 1963; Bị cáo có 3 con, con đầu sinh năm: 1986, con út sinh năm: 1992. Tiền án, tiền sự: Không
Bị bắt tạm giữ ngày 30/11/2017, được thay đổi biện pháp ngăn chặn ngày 9/12/2017. Bị cáo tại ngoại . Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN :

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 29/11/2017 Nguyễn Văn K, Nguyễn Văn V, Ngô Văn L, Phạm Văn Tr đến nhà Phạm Thị L chơi và rủ nhau đánh bạc ăn tiền bằng hình thức xóc đĩa. Phạm Văn Tr lấy kéo cắt 04 quân vị hình tròn từ vỏ bao thuốc lá Vinataba. Khi đánh bạc, Nguyễn Văn K là người cầm cái, mức đánh tối thiểu mỗi ván là 100.000đ (Một trăm nghìn đồng)/01 người và không khống chế mức tối đa. Một lúc sau thì có Bùi Văn T, Vũ Thành L, Nguyễn Hữu H, Lưu Văn Tr, Nguyễn Trường G, Nguyễn Văn T đến nhà Phạm Thị L và tất cả cùng tham gia đánh bạc ăn tiền bằng hình thức xóc đĩa. Khi mọi người đến đánh bạc thì Phạm Thị L có mặt tại nhà là người đóng, mở cửa cổng. Cách đánh bạc, việc ăn thua được các đối tượng quy ước như sau: Người cầm cái bỏ 04 quân vị hình tròn vào lòng đĩa sứ sau đó úp bát lên và dùng tay xóc; người chơi tùy ý đặt cược vào bên chẵn hoặc lẻ. Nếu quân vị trong đĩa lên tổng số lẻ thì người cược vào vị trí lẻ sẽ được người cầm cái trả số tiền tương đương số tiền đã cược; tương tự nếu đặt cược bên chẵn mà tổng số quân vị sau khi xóc lên tổng số là chẵn thì người cầm cái phải trả số tiền tương đương số tiền người chơi đã cược. Ngược lại thì người chơi thua, mất số tiền đã cược cho người cầm cái. Trong quá trình đánh bạc các đối tượng rủ nhau bỏ số tiền 100.000đ (Một trăm nghìn đồng)/01 người ra bên cạnh chiếu bạc để đưa cho Phạm Thị L (Chủ nhà). Khi các đối tượng đang đánh bạc thì bị Công an huyện C phát hiện, bắt quả tang.

***Về vật chứng vụ án gồm:**

- 01 bát sứ, 01 đĩa sứ; 04 quân vị hình tròn được cắt ra từ vỏ bao thuốc lá Vinataba; 01 điện thoại di động Nokia; số tiền 12.800.000đ (Mười hai triệu tám trăm nghìn đồng) thu tại chiếu bạc.

- Số tiền 18.300.000đ (Mười tám triệu ba trăm nghìn đồng); 11 chiếc điện thoại di động; 02 chiếc ví da thu trong người các đối tượng đánh bạc.

- 03 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Jupiter- MX màu đen trắng BKS 36N1-8419, 01 xe mô tô hiệu Honda cup BKS 36FA-1214, 01 xe Sirius BKS 36B1-569.66 thu tại sân nhà Phạm Thị L.

- Số tiền 6.500.000đ (Sáu triệu năm trăm nghìn đồng) thu trong bình sứ cạnh nơi các đối tượng đánh bạc trong nhà Phạm Thị L

Qua điều tra xác định 11 chiếc điện thoại di động; 02 chiếc ví da; 01 xe mô tô Jupiter- MX BKS 36N1-8419 và 01 xe Sirius BKS 36B1- 569.66 không liên quan đến hành vi đánh bạc , số tiền 11.800.000 đồng đã thu giữ của Nguyễn Văn T qua điều tra đã xác định Tài không sử dụng số tiền trên vào việc đánh bạc. Ngày 22/01/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C đã trả lại cho các bị cáo và người làm chứng. Chiếc xe máy Honda cup BKS 36FA-1214 là xe của Phạm Văn Tr sử dụng, chưa xác định được nguồn gốc xe, cơ quan cảnh sát điều tra tiếp tục tạm giữ để xử lý ở vụ việc khác. Các vật chứng, tài sản còn lại hiện đang được bảo quản tại kho vật chứng Chi cục Thi hành án dân sự huyện C theo quy định của pháp luật.

Tại bản cáo trạng số 01/QĐ-KSĐT ngày 01/02/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện C đã quyết định: Truy tố các bị cáo Nguyễn Văn K, Lưu Văn Tr, Phạm Văn Tr, Bùi Văn T, Nguyễn Văn V, Ngô Văn L, Nguyễn Văn T, Nguyễn Trường G, Vũ Thành L, Nguyễn Hữu H về tội "*Đánh bạc*" theo quy định tại Điều 248 khoản 1 Bộ luật hình sự (BLHS) năm 1999. Truy tố bị cáo **Phạm Thị L** về tội "*Gá bạc*" theo Điều 249 khoản 1- BLHS năm 1999.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn K, Lưu Văn Tr, Phạm Văn Tr, Bùi Văn T, Nguyễn Văn V, Ngô Văn L, Nguyễn Văn T, Nguyễn Trường G, Vũ Thành L, Nguyễn Hữu H phạm tội "*Đánh bạc*" theo quy định tại Điều 248 khoản 1 Bộ luật hình sự (BLHS) năm 1999. Truy tố bị cáo **Phạm Thị L** phạm tội "*Gá bạc*" theo khoản 1, Điều 249 BLHS năm 1999

- Về hình phạt:

+ Đề nghị áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 248, Điều 20, Điều 53 BLHS năm 1999, điểm s, điểm i, khoản 1, Điều 51, Điều 65 BLHS năm 2015

Xử phạt:

Nguyễn Văn K 9-12 tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 18 - 24 tháng . Phạt bổ sung 10.000.000 đồng- 20.000.000 đồng

Áp dụng : Khoản 1, khoản 3. Điều 248, Điều 20, Điều 53 BLHS năm 1999, điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 BLHS năm 2015 (đối với cả hai bị cáo) điểm h, khoản 1, Điều 52 BLHS năm 2015 (đối với bị cáo L) xử phạt:

Ngô Văn L từ 6-9 tháng tù. Phạt tiền bổ sung 10.000.000 đồng-15.000.000đồng

Nguyễn Văn T từ 3 tháng 6 tháng tù. Phạt tiền bổ sung 10.000.000 đồng-15.000.000 đồng

Áp dụng : Khoản 1, Điều 248, Điều 30, Điều 20, Điều 53 BLHS năm 1999, điểm s, điểm i, khoản 1 Điều 51 BLHS năm 2015 xử phạt :

Phạt tiền Phạm Văn Tr: 10.000.000đ – 12.000.000 đồng

Phạt tiền Nguyễn Văn V : 10.000.000 đồng- 12.000.000đồng

Phạt tiền Nguyễn Trường G: 8.000.000đ – 10.000.000đ

Phạt tiền Vũ Thành L: 10.000.000đ – 12.000.000đ

Phạt tiền Nguyễn Hữu H: 7.000.000đ- 8.000.000đ

Phạt tiền Bùi Văn T: 8.000.000đ- 10.000.000đ

Phạt tiền Lưu Văn Tr: 5.000.000đ – 6.000.000đ

Áp dụng Khoản 1, khoản 3 Điều 249, Điều 30, BLHS năm 1999, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS năm 2015 xử phạt: Phạt tiền Phạm Thị L từ 70.000.000đ- 80.000.000đ

Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 bát sứ, 01 đĩa sứ; 04 quân vị hình tròn, Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 25.800.000đ

Tại phiên tòa : Các bị cáo đều thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, thể hiện rõ sự ăn năn hối cải và có ý kiến đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện C, Điều tra viên. Viện kiểm sát nhân dân huyện C, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như bản cáo trạng đã nêu. Lời khai nhận của các bị cáo được thẩm tra tại phiên tòa, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng đã thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 14 giờ 30 phút, ngày 29/11/2017 tại nhà ở của Phạm Thị L tại Thôn C, xã C, huyện C, tỉnh Thanh Hóa, các bị cáo: Nguyễn Văn K, Lưu Văn Tr, Ngô Văn L, Phạm Văn Tr, Bùi Văn T, Nguyễn Văn V, Nguyễn Văn T, Nguyễn Trường G, Vũ Thành L, Nguyễn Hữu H có hành vi đánh bạc bằng hình thức xóc đĩa thì bị Công an huyện C bắt quả tang. Cơ quan điều tra chứng minh số tiền các bị cáo dùng vào mục đích đánh bạc là : 25.800.000đ

Đối với bị cáo Phạm Thị L là người có hành vi sử dụng nhà ở thuộc quyền sở hữu của mình cho 10 (Mười) người đánh bạc trong cùng một lúc, mục đích để hưởng tiền hồ 100.000 đồng (Một trăm nghìn đồng) trên một người đánh bạc.

[3]. Hành vi nêu trên của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Số tiền các bị cáo đánh bạc là trên 5.000.000đ và dưới 50.000.000đ. Căn cứ quy định của Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội về việc thi hành Luật số 12/2017/QH14 ngày 20/6/2016 về sửa đổi bổ sung một số điều của Bộ Luật hình sự số 100/2015/QH13 ngày 27/11/2015. Hành vi của các bị cáo Nguyễn Văn K, Lưu Văn Tr, Ngô Văn L, Phạm Văn Tr, Bùi Văn T, Nguyễn Văn V, Nguyễn Văn T, Nguyễn Trường G, Vũ Thành L, Nguyễn Hữu H đã phạm vào tội Đánh bạc theo khoản 1 Điều 248 BLHS năm 1999. Phạm Thị L phạm vào tội Gá bạc theo quy định tại khoản 1 Điều 249 BLHS năm 1999 như Viện kiểm sát nhân dân huyện C truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật .

[4]. Xét vai trò của các bị cáo trong vụ án thấy: Các bị cáo đều tự nguyện đánh bạc, không có sự rủ rê, lôi kéo, trong đó Nguyễn Văn K là người cầm cái nên cần xử phạt cao hơn các bị cáo khác; Phạm Văn Tr là người dùng kéo cắt quân bài, Nguyễn Văn V, Ngô Văn L, là những người tham gia đánh bạc ngay từ đầu nên cần xử phạt cao hơn các bị cáo Bùi Văn T, Vũ Thành L, Nguyễn Hữu H, Lưu Văn Tr, Nguyễn Trường G, Nguyễn Văn T.

Đối với bị cáo Phạm Thị L do nỗ lực và vì mục đích tư lợi nên đã dùng nhà ở của mình làm nơi đánh bạc nên cũng cần phải xử nghiêm

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Nguyễn Văn K, Nguyễn Văn V, Phạm Văn Tr, Bùi Văn T, Vũ Thành L, Nguyễn Hữu H, Lưu Văn Tr, Nguyễn Trường G, Phạm Thị L trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên khi lượng hình Hội đồng xét xử cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “ *thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải* ” quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS năm 2015, Các bị cáo Nguyễn Văn K, Nguyễn Văn V, Phạm Văn Tr, Bùi Văn T, Vũ Thành L, Nguyễn Hữu H, Lưu Văn Tr, Nguyễn Trường G đều phạm tội “ *lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng* ” quy định tại điểm i, khoản 1 Điều 51 BLHS năm 2015. Các bị cáo đều có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng, trong quá trình điều tra được Cơ quan điều tra cho tại ngoại đến nay, đều chấp hành tốt chính sách pháp luật và quy định của địa phương, đã thực sự ăn năn hối cải, có khả năng tự cải tạo và không gây ảnh hưởng xấu đến cuộc đấu tranh phòng chống tội phạm ở địa phương. Vì vậy không cần cách ly khỏi xã hội đối với bị cáo Nguyễn Văn K và áp dụng hình phạt chính là hình phạt tiền đối với các bị cáo Nguyễn Văn V, Phạm Văn Tr, Bùi Văn T, Vũ Thành L, Nguyễn Hữu H, Lưu Văn Tr, Nguyễn Trường G là phù hợp với quy định tại Điều 65, Điều 35 BLHS năm 2015

Đối với bị cáo Ngô Văn L được hưởng tình tiết giảm nhẹ đó là thành khẩn khai báo thực sự ăn năn hối cải, bố đẻ là ông Ngô Văn K được tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhất, có công đóng góp giúp Cách mạng Lào, các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s, khoản 1, khoản 2, Điều 51 BLHS năm 2015, nhưng bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng là tái phạm vì theo quy định tại Điều 70, Điều 73 BLHS năm 2015 thì bị cáo chỉ mới được xóa án tích về tội Đánh

bạc, bị cáo chưa được xóa án tích bản án 20 năm tù về tội Cướp tài sản và tội Tàng trữ vũ khí ngày 09/12/1993 của Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa (Tháng 4 năm 2010 được tha tù, đến năm 2014 phạm tội Đánh bạc) nên lần phạm tội này bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng là tái phạm quy định tại điểm h, khoản 1, Điều 52 BLHS năm 2015. Do vậy cần phải lên mức án phạt tù và cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian.

Bị cáo Nguyễn Văn T đã thành khẩn khai báo, thực sự ăn năn hối cải, tham gia ở giai đoạn sau cùng, nhưng bị cáo có nhân thân xấu năm 2014 bị xử phạt tù cho hưởng án treo về tội Đánh bạc, mới được xóa án tích, không chịu cải tạo để hoàn lương, lại tiếp tục phạm tội Đánh bạc, nên cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục cải tạo bị cáo

Bị cáo Phạm Thị L do nể nang và cũng vì mục đích tư lợi nên phạm tội . Bị cáo phạm tội lần đầu, có nhân thân tốt, đã thực sự ăn năn hối cải, thành khẩn khai báo, do đó để thể hiện sự khoan hồng của pháp luật, tạo cơ hội cho bị cáo sửa chữa lỗi lầm đồng thời cũng thể hiện sự nghiêm minh của pháp luật, nên áp dụng hình phạt chính là phạt tiền đối với bị cáo là phù hợp. Đối với số tiền các bị cáo tự nguyện để ra 100.000đ/ người với mục đích đưa cho L, nhưng chưa kịp đưa thì bị Công an phát hiện bắt giữ cùng với tang vật, bị cáo L chưa được hưởng lợi khoản tiền này

Áp dụng khoản 3, Điều 248 của Bộ Luật Hình sự năm 1999, các bị cáo Nguyễn Văn K, Ngô Văn L, Nguyễn Văn T ngoài hình phạt chính còn phải chịu hình phạt bổ sung là hình phạt tiền để sung công quỹ Nhà nước.

[5]. Về vật chứng và xử lý vật chứng : Số tiền 25.800.000đ đã và sẽ dùng vào mục đích đánh bạc nên tịch thu sung công quỹ Nhà nước

Bát sứ, đĩa sứ, 04 quân bài hình tròn là công cụ thực hiện tội phạm, không có giá trị nên tịch thu tiêu hủy

[6]. Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ Luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a, khoản 1, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Văn K, Lưu Văn Tr, Phạm Văn Tr, Bùi Văn T, Nguyễn Văn V, Ngô Văn L, Nguyễn Văn T, Nguyễn Trường G, Vũ Thành L, Nguyễn Hữu H phạm tội "Đánh bạc",

Bị cáo **Phạm Thị L** phạm tội "Gá bạc"

Áp dụng: Khoản 1, 3 Điều 248, Điều 20, Điều 53 BLHS năm 1999, điểm s, i, khoản 1 Điều 51, Điều 65 BLHS năm 2015

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn K 12 (Mười hai) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 24(Hai mươi bốn) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 28/3/2018

Giao bị cáo Nguyễn Văn K cho UBND Thị trấn C, huyện C, tỉnh Thanh Hóa giám sát giáo dục trong thời gian thử thách

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự

Áp dụng: Khoản 1, khoản 3 Điều 248, Điều 20, Điều 53 BLHS năm 1999, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 BLHS năm 2015 (đối với cả 2 bị cáo) điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS năm 2015(đối với bị cáo Ngô Văn L) xử phạt :

Ngô Văn L 7 (Bảy) tháng tù được trừ 9 ngày tạm giữ. Bị cáo còn phải chấp hành hình phạt tù là 6 (Sáu) tháng 21 (Hai mươi một) ngày tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án

Nguyễn Văn T 4 (Bốn) tháng tù, được trừ đi 9 ngày tạm giữ, bị cáo còn phải chấp hành hình phạt tù 3 (ba) tháng 21(Hai mươi một) ngày tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án

Hình phạt bổ sung:

Phạt tiền sung công quỹ Nhà nước Nguyễn Văn K 10.000.000đ (Mười triệu đồng), Ngô Văn L 10.000.000đ (Mười triệu đồng), Nguyễn Văn T 8.000.000đ (Tám triệu đồng)

Áp dụng khoản 1, Điều 248, Điều 30, Điều 20, Điều 53 BLHS năm 1999, điểm s, điểm i khoản 1 Điều 51 BLHS năm 2015 xử phạt :

Phạt tiền: Nguyễn Văn V 15.000.000đ (Mười lăm triệu đồng)

Phạm Văn Tr 15.000.000đ (Mười lăm triệu đồng)

Nguyễn Trường G 10.000.000đ (Mười triệu đồng)

Vũ Thành L 10.000.000đ (Mười triệu đồng)

Nguyễn Hữu H 10.000.000đ (mười triệu đồng)

Bùi Văn T 8.000.000đ(Tám triệu đồng)

Lưu Văn Tr 5.000.000đ (Năm triệu đồng)

Áp dụng: Khoản 1 Điều 249, Điều 30 BLHS năm 1999, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS năm 2015 xử phạt : Phạt tiền Phạm Thị L 80.000.000đ (Tám mươi triệu đồng)

2. Về vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 BLHS năm 2015, Điều 106 BLTTHS năm 2015 :

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 25.800.000đ được niêm phong tại các phong bì có ký hiệu T01/2018, T03/2018. T04/2018 ngày 19/12/2017 tại Kho bạc Nhà nước huyện C

Tịch thu tiêu hủy 01 đĩa sù, 01 bát sù, 04 quân bài theo biên bản giao nhận tang vật ngày 01/2/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện C

3. Về án phí:, Áp dụng Điều 135, Điều 136 BLTTHS năm 2015, điều 23 NQ số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án

phí và lệ phí Tòa án buộc các bị cáo Nguyễn Văn K, Lưu Văn Tr, Phạm Văn Tr, Bùi Văn T, Nguyễn Văn V, Ngô Văn L, Nguyễn Văn T, Nguyễn Trường G, Vũ Thành L, Nguyễn Hữu H, Phạm Thị L, mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí HSST

Án xử công khai. Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Công an huyện C;
- VKND huyện C;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Chi cục THADS huyện C
- Các Cơ quan hữu quan;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Lê Thị Thanh